

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **4832** /UBND-KTN

V/v đề nghị điều chỉnh và cụ thể hóa
tọa độ điểm giới hạn các khu vực đã
đưa vào Quy hoạch thăm dò, khai thác
và dự trữ đá ốp lát của Trung ương
trên địa bàn tỉnh Bình Định

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **21** tháng **11** năm 2013

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Tại Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 theo Quyết định số: 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 và Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 tại Quyết định số: 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Trung ương đã quy hoạch 9 khu vực thăm dò, khai thác và dự trữ đá ốp lát trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tuy nhiên các khu vực này không nêu rõ tọa độ (hệ VN 2000) các điểm khép góc giới hạn phạm vi diện tích quy hoạch, chỉ xác định vị trí tương đối bằng tọa độ điểm trung tâm theo tọa độ địa lý. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho tỉnh trong việc xác định phạm vi ranh giới khu vực quy hoạch của Trung ương một cách rõ ràng, do vậy đã xảy ra chồng lấn quy hoạch các mỏ đá vật liệu xây dựng giữa Trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Nhằm thực hiện tốt công tác tổ chức triển khai Quy hoạch số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 và Quy hoạch bổ sung số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời thực hiện yêu cầu của Thanh tra Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường, trên cơ sở quy định tại điểm 3đ, Điều 12 của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 về việc khoanh định các khu vực quy hoạch khoáng sản, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, thống nhất phạm vi giới hạn của 9 khu vực đã đưa vào quy hoạch thăm dò, khai thác và dự trữ đá ốp lát của Trung ương được cụ thể hóa bằng tọa độ các điểm giới hạn theo hệ tọa độ quốc gia VN2000 như sau (có bản đồ kèm theo):

1- Khu An trường:

Theo Quy hoạch số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ, đây là khu vực được Trung ương quy hoạch thăm dò, khai thác đá ốp lát. Tại Phụ lục II, phần vị trí địa lý ghi là thuộc xã An Nhơn – huyện An Nhơn, phần ghi chú nêu rõ là khu vực của Công ty TNHH Hoàn Cầu thăm dò 21,6ha năm 2003, phần tọa độ được thể hiện bằng tọa độ địa lý.

Kính đề nghị Bộ Xây dựng thống nhất điều chỉnh địa danh của khu vực là thuộc xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn và cụ thể hóa khu vực này được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ quốc gia VN2000, KTT 111, múi chiều 6° (theo Giấy

phép thăm dò số 427/GP-BTNMT ngày 10/4/2003 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) như sau:

Điểm	Y(m)	X(m)
1	282.759	1.529.401
2	283.429	1.529.401
3	283.429	1.528.951
4	283.119	1.528.951

2. Khu Phú Hà:

Khu vực này thuộc địa phận xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ. Theo Quy hoạch số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008, đây là khu vực được Trung ương quy hoạch thăm dò đá ốp lát. Khu vực này đã được khảo sát khi lập bản đồ địa chất 1/25.000.

Trên thực tế khu này trước đây đã có một vài đơn vị khai thác đá khối để chế biến đá ốp lát tuy nhiên chất lượng đá không đạt yêu cầu do bị tưa nứt và biến chất rất nhiều nên đã trả mỏ. Mặc khác khu vực này nếu quy hoạch để khai thác đá với quy mô công nghiệp sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của Hồ Phú Hà. Vì vậy, kính đề nghị Bộ Xây dựng thống nhất không quy hoạch khu vực này để thăm dò, khai thác đá ốp lát của Trung ương.

3. Khu Núi Dung và Núi Ông Dầu:

Khu vực này thuộc địa phận xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn. Theo Quy hoạch số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008, đây là khu vực được Trung ương quy hoạch thăm dò đá ốp lát. Tại Phụ lục II, phần ghi chú nêu rõ là khu vực của Công ty SX VLXD & XD An Nhơn khai thác từ năm 1991. Công ty LD XK đá Bình Định khai thác 14,4 ha, trữ lượng 1,5 triệu tấn, phân tọa độ được thể hiện bằng tọa độ địa lý.

Những thông tin trên là chưa chính xác. Trên thực tế Công ty SX VLXD & XD An Nhơn khai thác từ năm 1991 sau này đã đổi tên thành Công ty LD XK đá Bình Định- AC (BAGEXCO) và chuyển nhượng cho Công ty TNHH Hoàn Cầu. Trước đây Công ty LD XK đá Bình Định- AC (BAGEXCO) đã được Bộ Công nghiệp cấp Giấy phép khai thác mỏ số 249CNNg/KTM ngày 04/7/1992 để khai thác đá ốp lát, diện tích được cấp phép là 14,4ha tại khu vực Núi An Trường, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn, thời hạn khai thác là 20 năm. Đến năm 1998 Công ty LD XK đá Bình Định- AC (BAGEXCO) xin giải thể do sản xuất kinh doanh không hiệu quả và Công ty TNHH Hoàn Cầu đã mua lại toàn bộ tài sản đã đầu tư vào mỏ đá ốp lát của Công ty LD XK đá Bình Định - AC (BAGEXCO). Sau đó Công ty TNHH Hoàn Cầu đã hoàn chỉnh lại hồ sơ để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lại Giấy phép thăm dò đá ốp lát số 427/GP-BTNMT ngày 10/4/2003 cho Công ty TNHH Hoàn Cầu tại khu vực Núi An Trường, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn mà trước đây đã cấp cho Công ty LD XK đá Bình Định - AC (BAGEXCO) và có mở rộng với diện tích là 21,6ha. Từ kết quả thăm dò, Công ty

TNHH Hoàn cầu đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1001/GP-BTNMT ngày 09/8/2004 với diện tích là 10,8ha, thời hạn 30 năm. Như vậy Công ty TNHH Hoàn Cầu hiện đang khai thác mỏ đá ốp lát tại Núi An Trường chứ không phải là Núi Dung hay Núi Ông Dầu như đã nêu trong Quy hoạch số 152/2008/QĐ-TTg.

Hiện nay tại khu vực Núi Dung, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn (nay là thị xã An Nhơn) Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 438/GP-BTNMT ngày 14/4/2003 cho Công ty Thực phẩm, Xuất nhập khẩu Lam Sơn khai thác đá granit ốp lát với diện tích 26ha, thời hạn 20 năm. Theo Báo cáo kết quả công tác tìm kiếm đánh giá đá ốp lát granit màu đỏ của Cục Địa chất Việt Nam thì khối granitoit Núi Dung thuộc pha 2 phức hệ Vân Canh rất có triển vọng để thăm dò khai thác đá ốp lát, trữ lượng cấp C_2 : 22,6 triệu m^3 . Do vậy kính đề nghị Bộ Xây dựng thống nhất khoanh ranh giới khu Núi Dung theo diện lộ của khối granitoit thuộc pha 2 phức hệ Vân Canh trên bản đồ địa chất 1/50.000. Cụ thể phạm vi khu quy hoạch Núi Dung có diện tích 376ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ quốc gia VN2000, KTT 111°, múi chiếu 6° như sau:

Điểm góc	Y(m)	X(m)
1	286.439	1.528.979
2	287.104	1.528.792
3	288.632	1.528.718
4	290.266	1.528.714
5	290.282	1.528.048
6	288.764	1.527.552
7	287.184	1.527.796
8	286.319	1.528.333

(Đã bao trùm diện tích Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 438/GP-BTNMT ngày 14/4/2003 cho Công ty Thực phẩm, Xuất nhập khẩu Lam Sơn)

Riêng tại khu Núi Ông Dầu, trước đây Bộ Công nghiệp đã bàn giao khu vực khai thác tận thu cho UBND tỉnh Bình Định theo Quyết định số 2432/QĐ-ĐCKS ngày 12/12/1997. Từ trước năm 1995, trong khu vực này đã cấp cho một số đơn vị để khai thác đá khối làm đá ốp lát. Nhưng do chất lượng đá bị biến đổi và nứt nẻ nhiều, khai thác đá khối không có hiệu quả nên đã trả mỏ. UBND tỉnh đã quy hoạch núi Ông Dầu để thăm dò, khai thác đá chủ yếu làm vật liệu xây dựng thông thường tại Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 14/8/2009. Do vậy kính đề nghị Bộ Xây dựng thống nhất loại khu vực Núi Ông Dầu ra khỏi Quy hoạch của Trung ương để tránh việc chồng lấn với Quy hoạch khoáng sản của tỉnh.

4. Khu Canh Vinh:

Khu vực này thuộc địa phận xã Canh Vinh, huyện Vân Canh. Theo Quy hoạch số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ, đây là khu vực được Trung ương quy hoạch thăm dò đá ốp lát.

Trong khu vực này trước đây Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy phép thăm dò đá ốp lát cho Công ty TNHH Thuận Đức với diện tích 22,19ha và cấp Giấy phép khai thác đá ốp lát cho Công ty CP Khoáng sản Thiên Đức với diện tích 8,2ha, thời hạn 20 năm. Tuy nhiên do thăm dò đá không đạt chất lượng làm ốp lát nên Công ty TNHH Thuận Đức không làm thủ tục đầu tư để khai thác. Riêng Công ty CP Khoáng sản Thiên Đức có triển khai khai thác nhưng hiện nay đã ngừng khai thác do đá bị nứt nẻ nhiều, kém chất lượng, khai thác đá ốp lát không có hiệu quả.

Theo Báo cáo kết quả công tác tìm kiếm đánh giá đá ốp lát granit màu đỏ của Cục Địa chất Việt Nam thì khối granitoit khu vực Vân Canh là tập hợp các dải của núi Dầu Dầu, núi Dác Đào, núi Sơn Tật, núi Yan thuộc pha 2 phức hệ Vân Canh có triển vọng để thăm dò khai thác đá ốp lát, trữ lượng cấp P₁: 7,7triệu m³, cấp C2 : 10,7triệu m³. Do vậy kính đề nghị Bộ Xây dựng thống nhất khoanh ranh giới khu Canh Vinh theo diện lộ của khối granitoit thuộc pha 2 phức hệ Vân Canh trên bản đồ địa chất 1/50.000. Cụ thể phạm vi khu quy hoạch Núi Dung có diện tích 516ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ quốc gia VN2000, KTT 111°, múi chiếu 6° như sau:

Điểm góc	Y(m)	X(m)
1	288.594	1.522.402
2	291.874	1.521.750
3	294.311	1.522.321
4	294.228	1.521.336
5	291.821	1.520.724
6	288.405	1.521.842

(Đã bao trùm diện tích Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy phép thăm dò đá ốp lát cho Công ty TNHH Thuận Đức và cấp Giấy phép khai thác đá ốp lát cho Công ty CP Khoáng sản Thiên Đức)

5. Khu Núi Một:

Theo Quy hoạch bổ sung số 45/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, đây là khu vực được Trung ương quy hoạch dự trữ đá ốp lát. Vị trí địa lý của khu vực này trong Quy hoạch ghi là ở Quy Nhơn, Bình Định. Nhưng khi chiếu tọa độ địa lý lên bản đồ thì nằm tại khu vực hồ Núi Một, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, gần trùng với khu quy hoạch An Trường đã nêu ở phần trên.

Để tránh trùng lặp, Kính đề nghị Bộ Xây dựng loại điểm mỏ Núi Một ra khỏi Quy hoạch số 45/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6. Khu Núi Mộng:

Theo Quy hoạch bổ sung số 45/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, đây là khu vực được Trung ương quy hoạch dự trữ đá ốp lát. Vị trí địa lý của khu vực này trong Quy hoạch ghi là ở huyện An Nhơn và không có tọa độ điểm xác định. Kiểm tra trên địa bàn huyện An Nhơn cho thấy không có địa danh núi Mộng. Trong Báo cáo kết quả công tác tìm kiếm đánh giá đá ốp lát granit màu đỏ của Cục Địa chất Việt Nam cũng không có đề cập đến điểm khoáng sản này.

Vì vậy, kính đề nghị Bộ Xây dựng loại điểm mỏ Núi Mộng ra khỏi Quy hoạch số 45/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

7. Khu Phù Cát:

Khu vực này thuộc địa phận xã Cát Tài, huyện Phù Cát. Theo Quy hoạch bổ sung số 45/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, đây là khu vực được Trung ương quy hoạch dự trữ đá ốp lát. Tọa độ địa lý của điểm xác định khu vực này là không chính xác. Theo kết quả công tác khảo sát lập bản đồ địa chất 1/50.000 Cục Địa chất Việt Nam thì mỏ đá granite Cát Tài, huyện Phù Cát có thành phần đá chủ yếu là granit biotit hạt vừa đến lớn thuộc phức hệ Đèo Cả có diện tích khoảng 2 km². Độ cao tồn tại từ 20m đến đỉnh 418m.

Do vậy kính đề nghị Bộ Xây dựng thống nhất khoanh ranh giới khu Phù Cát theo diện lộ của khối granitoit thuộc phức hệ Đèo Cả trên bản đồ địa chất 1/50.000. Cụ thể phạm vi khu quy hoạch Phù Cát có diện tích 416ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ quốc gia VN2000, KTT 111°, múi chiếu 6° như sau:

Điểm góc	Y(m)	X(m)
1	292.050	1.557.190
2	294.915	1.557.335
3	294.802	1.555.550
4	293.355	1.555.243

8. Khu Núi Miếu:

Khu vực này thuộc địa phận xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ. Theo Quy hoạch bổ sung số 45/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, đây là khu vực được Trung ương quy hoạch dự trữ đá ốp lát. Tuy nhiên tọa độ chỉ xác định 1 điểm trên bản đồ bằng tọa độ địa lý nên phạm vi giới hạn khu vực là không rõ.

Theo Báo cáo kết quả công tác tìm kiếm đánh giá đá ốp lát granit màu đỏ của Cục Địa chất Việt Nam thì khối granitoit khu vực Núi Miếu thuộc địa phận xã Mỹ Lợi, Mỹ Thọ, Mỹ An của huyện Phù Mỹ có triển vọng làm đá ốp lát. Thực tế từ lâu quanh khu vực này người dân địa phương đã khai thác đá lẫn để làm đá

chẽ xây móng, lát đường phục vụ xây dựng địa phương. Do đó một số khu vực quanh Núi Miếu phần sườn thấp, UBND tỉnh đã đưa vào Quy hoạch khoáng sản của tỉnh Bình Định (tại Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 14/8/2009) và đã cấp cho một số đơn vị để khai thác đá xây dựng phục vụ địa phương.

Do vậy để tránh việc chồng lấn quy hoạch giữa Trung ương và của tỉnh, kính đề nghị Bộ Xây dựng thống nhất khoanh ranh giới khu Núi Miếu theo diện lộ của khối granitoit thuộc phức hệ Đèo Cả trên bản đồ địa chất 1/50.000. Cụ thể phạm vi khu quy hoạch Phù Cát có diện tích 932ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ quốc gia VN2000, KTT 111°, múi chiếu 6° như sau:

Điểm góc	Y(m)	X(m)
1	297.589	1.578.525
2	298.408	1.578.399
3	298.664	1.577.558
4	299.369	1.577.319
5	299.304	1.578.186
6	300.230	1.578.120
7	300.234	1.574.860
8	297.289	1.575.157
9	297.008	1.576.870

9. Khu Trung Lương:

Theo Quy hoạch bổ sung số 45/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực thuộc địa phận xã Cát Nhơn, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, được Trung ương quy hoạch dự trữ đá ốp lát. Tuy nhiên tọa độ chỉ xác định bằng tọa độ địa lý nên phạm vi giới hạn khu vực là không rõ.

Theo Báo cáo kết quả công tác tìm kiếm đánh giá đá ốp lát granit màu đỏ của Cục Địa chất Việt Nam thì khối granitoit Trung Lương kéo dài theo phương Bắc – Nam. Sườn phía Đông và phía Tây khối granitoit Trung Lương thuộc địa phận thôn Lộc Khánh, thôn Vĩnh Hội và thôn Tân Thành. Sườn phía Nam và Tây Nam thuộc địa phận thôn Trung Lương, thôn Trường Thịnh và thôn Phương Thái. Có trữ lượng cấp P₂ : 282 triệu m³.

Theo bản đồ địa giới hành chính của tỉnh Bình Định, các thôn nói trên là thuộc địa phận xã Cát Hưng và xã Cát Tiến của huyện Phù Cát chứ không phải thuộc xã Cát Nhơn, xã Cát Thắng của huyện Phù Cát như đã nêu trong Quy hoạch bổ sung số 45/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị điều chỉnh lại địa danh trong quy hoạch cho phù hợp.

Từ cơ sở trên, kính đề nghị Bộ Xây dựng thống nhất khoanh ranh giới khu Trung Lương theo diện lộ của khối granitoit thuộc phức hệ Đèo Cả trên bản đồ địa chất 1/50.000. Cụ thể phạm vi khu quy hoạch Trung Lương có diện tích

2362ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ quốc gia VN2000, KTT 111°, múi chiếu 6° như sau:

Điểm góc	Y(m)	X(m)
1	304.214	1.548.944
2	309.218	1.548.910
3	309.046	1.547.993
4	309.938	1.546.412
5	309.319	1.545.506
6	309.833	1.544.021
7	308.600	1.543.612
8	306.438	1.543.907
9	304.871	1.545.349

Nhằm tạo thuận lợi trong công tác quy hoạch và quản lý khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, thống nhất với đề nghị trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Sở TNMT;
- Lưu: VT, K₄.(T13b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng